| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |

Bản án số: 57/2024/DS-ST
Ngày: 24-6- 2024
V/V "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán- Chủ tọa Pên tòa*: Ông Nguyễn Bảo Trí.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
Ông Đặng Văn Bé.
Ông Đinh Ngọc Minh.

***- Thư ký Pên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở Pên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 74/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Quốc P. Địa chỉ: ấp 6, xã C, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:*
1/ Ông Nguyễn Thanh N.
2/ Bà Võ Thị H.
Cùng địa chỉ thường trú: ấp Vĩnh Bình, xã C, huyện T, tỉnh Long An.
Cùng chỗ ở hiện nay: ấp 2, xã P, huyện T, tỉnh Long An.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 23-02-2024, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 10/5/2024 và trong quá trình xét xử, ông Lê Quốc P là nguyên đơn trình bày:* Vào ngày 02/8/2022, ông Nguyễn Thanh N, bà Võ Thị H có vay của ông số tiền 400.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay hẹn đến ngày 01/01/2024, có viết giấy mượn tiền, mục đích vay tiền để kinh doanh bất động sản, nhưng đến hạn thanh toán ông N, bà H không trả vốn vay cho ông mặc dù ông có liên lạc đòi nợ nhiều lần nhưng ông N, bà H không thanh toán. Nay ông yêu cầu ông N, bà H trả số tiền vốn vay là 400.000.000

đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả một lần, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H là bị đơn vắng mặt không có lý do.*

Tại Pên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã được xem xét tại Pên tòa và kết quả tranh tụng tại tòa Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền: Ông Lê Quốc P khởi kiện ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Ông P có đơn xin vắng mặt, ông N, bà H vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy ông P yêu cầu ông N, bà H phải liên đới trả cho ông P vốn vay với số tiền là 400.000.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại biên bản không tiến hành hòa gỉai được Pên hỏa giải không được ngày 10/5/2024 ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình đối với ông N, bà H. Xét thấy ông P đã cho ông N, bà H vay với số tiền là 400.000.000 đồng, ông N, bà H có ký tên xác nhận nợ nhưng ông N, bà H vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ ông N, bà H đã từ bỏ quyền chứng minh của mình (vắng mặt không có lý do) là đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P buộc ông N, bà H phải liên đới trả cho ông P vốn vay với số tiền 400.000.000 đồng là phù hợp cần chấp nhận theo quy định tại các điều 288, 463, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và các điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về án phí:

Ông P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông N, bà H phải liên đới chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 288, 357, 463, 468 Bộ luật dân sự; các điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quốc P về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H.

Buộc ông N, bà H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông P vốn vay với số tiền là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Ông P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông P được nhận lại số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008678 ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Ông N, bà H phải liên đới chịu 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại Pên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PÊN TÒA**

**Nguyễn Bảo Trí**

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).